

Số: 01 /KL-TTr

Phú Quốc, ngày 26 tháng 02 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý,
sử dụng tài chính ngân sách và quản lý xây dựng cơ bản
tại UBND xã Cửa Cạn

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-TTr ngày 27/9/2024 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và quản lý xây dựng cơ bản tại UBND xã Cửa Cạn và Quyết định số 19/QĐ-TTr ngày 19/11/2024 của Chánh Thanh tra thành phố về việc gia hạn thời gian thanh tra; từ ngày 11/10/2024 đến ngày 12/12/2024 đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Cửa Cạn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 06/01/2025 của Trưởng đoàn thanh tra về việc thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và quản lý xây dựng cơ bản tại UBND xã Cửa Cạn, Chánh Thanh tra thành phố kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁT QUÁT CHUNG

UBND xã Cửa Cạn được thành lập theo Nghị định số 50/NĐ-CP ngày 17/02/1979 của Chính phủ, Cửa Cạn là xã nằm ở phía Tây Bắc của thành phố Phú Quốc, cách trung tâm thành phố khoảng 12km, có phía Đông giáp xã Bãi Thơm, phía Tây giáp biển, phía Nam giáp xã Cửa Dương, phía Bắc giáp xã Gành Dầu. Tổng diện tích tự nhiên 4.016,78 ha, chiếm 6,82% tổng diện tích tự nhiên toàn thành phố Phú Quốc, có 4 ấp (gồm: Ấp Lê Bát, ấp 2, ấp 3, ấp 4), có 26 tổ nhân dân tự quản; dân số 1.652 hộ dân với 5.614 nhân khẩu. Cán bộ, công chức, nhân viên có tổng cộng 35 người gồm: 10 cán bộ chuyên trách, 11 công chức chuyên môn, 11 người hoạt động không chuyên trách và 03 nhân viên hợp đồng.

Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và sự nỗ lực cố gắng của nhân dân xã Cửa Cạn, tình hình kinh tế - xã hội của xã có nhiều phát triển, đời sống mọi mặt của nhân dân được cải thiện; tình hình chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn xã được giữ vững. Công tác quản lý ngân sách của xã đạt được nhiều kết quả tích cực, các công trình hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng nhằm phục vụ đời sống nhân dân cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách của UBND xã Cửa Cạn
niên độ từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024

1.1. Việc lập dự toán thu, chi ngân sách

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (thu trợ cấp): 4.372.937.338 đồng

b) Về chi ngân sách:

- **Năm 2022:** Tổng chi NSNN: **15.025.530.773 đồng**, gồm:

+ Chi đầu tư: 7.163.652.912 đồng

+ Chi thường xuyên: 6.009.065.416 đồng

+ Chi dự phòng ngân sách xã: 105.345.000 đồng

+ Chi kết dư: 409.982.596 đồng

+ Chi chuyển nguồn sang năm sau: 1.337.484.849 đồng

- **Năm 2023:** Tổng chi NSNN: **9.205.416.510 đồng**, gồm:

+ Chi đầu tư: 162.394.475 đồng

+ Chi thường xuyên: 7.086.464.361 đồng

+ Chi dự phòng ngân sách xã: 118.399.500 đồng

+ Chi kết dư: 0 đồng

+ Chi chuyển nguồn sang năm sau: 1.838.158.174 đồng

- **Sáu tháng đầu năm 2024:** Tổng chi NSNN: **3.092.281.630 đồng**, gồm:

+ Chi đầu tư: 60.000.000 đồng

+ Chi thường xuyên: 3.032.281.630 đồng

Qua thanh tra việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách UBND xã Cửa Cạn thực hiện cơ bản có chứng từ đầy đủ, các khoản thu, chi nguồn kinh phí ngân sách đảm bảo theo nội dung dự toán được giao, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, nhận thấy đơn vị còn một số khuyết điểm, vi phạm như sau:

- Chi khoán công tác phí cho kế toán phải thường xuyên đi công tác để thực hiện các nhiệm vụ của kế toán với số tiền 400.000 đồng/tháng, tổng số tiền là 9.600.000 đồng (năm 2022: 4.800.000 đồng, năm 2023: 4.800.000 đồng) nhưng kế toán không đi công tác mà nhờ bà Nguyễn Ngọc Thanh và ông Nguyễn Quốc Thanh đi công tác các nhiệm vụ của kế toán và tiếp tục thanh toán công tác phí cho bà Nguyễn Ngọc Thanh và ông Nguyễn Quốc Thanh với số tiền 12.400.000 đồng (năm 2022: 4.900.000 đồng, năm 2023: 7.500.000 đồng).

- Năm 2022 UBND xã Cửa Cạn đã chỉ phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ nhưng chưa được cấp thẩm quyền ban hành quyết định bổ nhiệm Chính trị viên sai quy định với số tiền 2.741.600 đồng (*Phụ lục số 01*).

- Chi hỗ trợ kinh phí tuần tra cho Đội tuần tra dân phòng của 04 ấp thuộc UBND xã nhưng có nhiều trường hợp không có tên trong quyết định của Đội tuần tra dân phòng nhưng UBND xã vẫn chi hỗ trợ kinh phí với số tiền 8.910.000 đồng (*Phụ lục số 02*).

- Chi tiền công tác phí đi công tác ở thành phố Rạch Giá và một số tỉnh khác cho cán bộ, công chức của xã nhưng chứng từ thanh toán không đảm bảo theo quy định với số tiền 40.498.000 đồng (*Phụ lục số 03*). Trong đó: không có chứng từ tiền xe kèm theo chứng từ thanh toán với số tiền 14.100.000 đồng, không có vé tàu kèm theo chứng từ thanh toán với số tiền 26.398.000 đồng.

- Chi tiền bồi dưỡng cho Ban Tổ chức giải bóng đá vượt số ngày thực tế thi đấu với số tiền 3.200.000 đồng.

- Chi khoán tiền công tác phí cho tất cả cán bộ, công chức của xã nhưng thực tế có một số cán bộ, công chức không phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng mà đơn vị vẫn thanh toán khoán công tác phí và chứng từ thanh toán khoán không có bảng kê độ dài quãng đường đi công tác được thủ trưởng đơn vị duyệt thanh toán với số tiền 55.600.000 đồng (*Phụ lục số 04*). Trong đó năm 2022 chi cho 07 công chức số tiền 26.800.000 đồng; năm 2023 chi cho 06 công chức số tiền 28.800.000 đồng.

- Chi tiền thuê lao động tạp vụ với số tiền 57.000.000 đồng. Trong đó: năm 2022: 36.000.000 đồng, 07 tháng năm 2023: 21.000.000 đồng (3.000.000 đồng/tháng x 19 tháng) nhưng đơn vị không ký kết hợp đồng với người lao động nhưng vẫn thanh toán tiền lương là chưa phù hợp theo quy định.

- Chi tiền phụ cấp cho Bí thư Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của 04 ấp (ấp 2, ấp 3, ấp 4 và ấp Lê Bát) thuộc UBND xã trong giai đoạn từ năm 2022 đến 6 tháng năm 2024 với số tiền 117.845.000 đồng (*Phụ lục số 05*). Trong đó: Chi cho bà Nguyễn Ngọc Phương với số tiền 25.550.000 đồng¹; bà Thái Thùy Trang với số tiền 33.894.000 đồng²; ông Nguyễn Đức Hoàng với số tiền 24.507.000 đồng³; bà Nguyễn Thị Bé Hai với số tiền 33.894.000 đồng⁴ nhưng Bí thư Chi đoàn của 04 ấp này đều không có quyết định công nhận của Ban chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp mà UBND xã vẫn chi tiền phụ cấp hàng tháng cho Bí thư Chi đoàn là chưa phù hợp theo quy định.

1.3. Việc lập quyết toán ngân sách và mở sổ sách kế toán

- Việc lập và báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách đúng biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước hàng năm trình Hội đồng nhân dân xã Cửa Cạn phê duyệt quyết toán thu, chi ngân sách và báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch (nay là Phòng Tài chính) đúng thời gian quy định.

¹ Năm 2022: 4 tháng (1.043.000 đồng/tháng); năm 2023: 12 tháng (6 tháng là 1.043.000 đồng/tháng, 6 tháng là 1.260.000 đồng/tháng); năm 2024: 6 tháng (1.260.000 đồng/tháng)

² Năm 2022: 12 tháng (1.043.000 đồng/tháng); năm 2023: 12 tháng (6 tháng là 1.043.000 đồng/tháng, 6 tháng là 1.260.000 đồng/tháng); năm 2024: 6 tháng (1.260.000 đồng/tháng)

³ Năm 2022: 3 tháng (1.043.000 đồng/tháng); năm 2023: 12 tháng (6 tháng là 1.043.000 đồng/tháng, 6 tháng là 1.260.000 đồng/tháng); năm 2024: 6 tháng (1.260.000 đồng/tháng)

⁴ Năm 2022: 12 tháng (1.043.000 đồng/tháng); năm 2023: 12 tháng (6 tháng là 1.043.000 đồng/tháng, 6 tháng là 1.260.000 đồng/tháng); năm 2024: 6 tháng (1.260.000 đồng/tháng)

- Việc thực hiện chế độ lưu trữ chứng từ, hồ sơ kế toán, UBND xã Cửa Cạn thực hiện chế độ lưu trữ chứng từ, hồ sơ kế toán theo năm ngân sách đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, trong năm 2022 và năm 2023 UBND xã Cửa Cạn không thực hiện việc mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh của UBND xã theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính; chưa thực hiện ghi sổ kế toán trên máy vi tính được thống nhất theo chương trình phần mềm do Bộ Tài chính quy định. Đồng thời UBND xã Cửa Cạn trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết phê duyệt quyết toán năm 2022 và năm 2023 có nội dung và số liệu chưa đúng theo hệ thống số kho dữ liệu thu, chi ngân sách Nhà nước.

2. Về chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các hoạt động tài chính khác

2.1. Việc quản lý, sử dụng nguồn quỹ công chuyên dùng tại UBND xã Cửa Cạn từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024

- Tổng thu: **228.939.111** đồng, gồm:
 - + Quỹ vì người nghèo: 180.259.333 đồng
 - + Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 30.929.978 đồng
 - + Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi: 17.750.000 đồng
- Tổng chi: **97.600.000** đồng, gồm:
 - + Quỹ vì người nghèo: 88.000.000 đồng
 - + Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 9.600.000 đồng
 - + Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi: 0 đồng

Qua thanh tra, trong giai đoạn từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024 việc quản lý, sử dụng các quỹ công chuyên dùng tại UBND xã Cửa Cạn thực hiện cơ bản đúng theo quy định tại Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa và Quyết định số 1198/QĐ-MTTW- ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành quy chế vận động, quản lý và sử dụng quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016; Hướng dẫn số 96/HĐ-MTTW-BTT ngày 05/12/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy đơn vị vẫn còn một khuyết điểm, vi phạm như sau: Năm 2022 UBND xã Cửa Cạn sử dụng số tiền 20.000.000 đồng của quỹ “Vì người nghèo” sử dụng mua quà tết cho cán bộ, công chức thuộc UBND xã là chi không đúng quy định, không đúng mục đích, nội dung chi của quỹ “Vì người nghèo”.

2.2. Việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí và thu khác của UBND xã Cửa Cạn từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024

- Tổng thu: **394.931.860** đồng, gồm:
 - + Thu lệ phí hộ tịch: 21.414.000 đồng
 - + Thu phí chứng thực: 60.323.000 đồng
 - + Thu lệ phí đăng ký nơi cư trú: 22.862.000 đồng
 - + Thu phí quản lý phương tiện giao thông: 160.190.000 đồng
 - + Thu phạt an ninh trật tự: 50.000.000 đồng
 - + Thu khác: 80.142.860 đồng
- Tổng chi: **360.431.860** đồng, gồm:
 - + Chi nộp ngân sách thu lệ phí hộ tịch: 21.414.000 đồng
 - + Chi nộp ngân sách thu phí chứng thực: 60.323.000 đồng
 - + Chi nộp ngân sách thu lệ phí đăng ký nơi cư trú: 22.862.000 đồng
 - + Chi nộp ngân sách thu phí quản lý phương tiện giao thông: 160.190.000 đồng
 - + Chi nộp ngân sách thu phạt an ninh trật tự: 50.000.000 đồng
 - + Chi khác: 45.642.860 đồng

Qua thanh tra nhận thấy, việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí và thu khác của UBND xã Cửa Cạn từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện cơ bản đúng quy định.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy UBND xã Cửa Cạn thực hiện thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực đơn vị ghi sổ theo dõi số chứng thực, hộ tịch nhưng chưa kê khai thu phí và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước thiếu số tiền 39.229.211 đồng (trong đó: Phí chứng thực số tiền 32.658.211 đồng; lệ phí hộ tịch số tiền 6.571.000 đồng). Đồng thời UBND xã Cửa Cạn không thực hiện mở các loại sổ có liên quan đến việc thu phí, lệ phí như: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ đăng ký giám hộ, sổ chứng thực chữ ký, sổ cải chính bổ sung hộ tịch, sổ xác nhận tình trạng hôn nhân, sổ trích lục bản sao, sổ nhận cha mẹ nuôi.

2.3. Tình hình thực hiện chứng từ, sổ sách kế toán và thực hiện báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động tài chính khác

Qua kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán từ nguồn kinh phí hoạt động tài chính khác tại đơn vị cho thấy việc thực hiện thu, chi cho các hoạt động từ nguồn kinh phí tài chính khác đảm bảo đầy đủ theo quy định; việc thực hiện chế độ lưu trữ chứng từ, hồ sơ kế toán theo năm ngân sách. Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy đơn vị vẫn chưa thiết lập hệ thống sổ sách kế toán từ nguồn kinh phí hoạt động tài chính khác để theo dõi và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế theo quy định.

3. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định

Từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024, trên cơ sở dự toán ngân sách Nhà nước giao, UBND xã Cửa Cạn xây dựng, mua sắm tài công cơ bản theo quy định; đơn vị có mở sổ quản lý sử dụng tài sản, sổ theo dõi và trích khấu hao tài sản cố định.

Tuy nhiên qua thanh tra nhận thấy, có 02 công trình cung cấp lắp đặt thiết bị gồm: Công trình lắp đặt hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã và Bảng LED tuyên truyền tại cổng chào UBND xã Cửa Cạn đã được phê duyệt quyết toán năm 2023 nhưng đến nay UBND xã Cửa Cạn chưa đưa vào báo cáo tài sản để theo dõi và quản lý tài sản công theo quy định. Đồng thời từ năm 2022 đến năm 2023, UBND xã Cửa Cạn chưa thực hiện kiểm kê tài sản công theo quy định.

4. Việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

4.1. Việc quản lý các khoản nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng cơ bản

- Năm 2022 UBND xã Cửa Cạn thực hiện đầu tư xây dựng 12 công trình xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước có nhân dân đóng góp, tổng mức đầu tư 12 công trình tại 04 ấp với số tiền 6.023.935.297 đồng, gồm:

- + Ngân sách Nhà nước: 5.822.000.000 đồng.
- + Chỉ tiêu giao vốn nhân dân đóng góp: 201.935.297 đồng.
- + Thực hiện thu tiền nhân dân đóng góp nộp về ngân sách: 185.739.000 đồng.

- UBND xã Cửa Cạn giao cho Ban nhân dân ấp thực hiện việc thu tiền của nhân dân đóng góp, việc thu tiền nhân dân đóng góp được xác nhận bằng biên lai thu tiền của ấp và nộp về ngân sách có xác nhận của cơ quan chuyên môn tài chính.

Tuy nhiên qua thanh tra nhận thấy, đối với chỉ tiêu giao UBND xã Cửa Cạn thực hiện thu tiền của nhân dân đóng góp nộp về ngân sách, thu thiếu so với chỉ tiêu: số tiền 16.196.297 đồng. UBND xã Cửa Cạn và các Ban nhân dân ấp chưa thực hiện công khai thông tin về công trình và tổng số tiền thu được từ nhân dân đóng góp theo quy định tại Điều 16, Điều 17 của Quy chế kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Việc quản lý đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản

- Trong giai đoạn thanh tra, UBND xã Cửa Cạn thực hiện đầu tư xây dựng 16 công trình xây dựng cơ bản (năm 2022: 14 công trình, năm 2023: 02 công trình), gồm: 09 công trình giao thông nông thôn thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh và nhân dân đóng góp; 03 công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và nhân dân đóng góp; 02 công trình thuộc nguồn vốn kết dư ngân sách xã; 02 công trình thuộc nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện trương trình mục tiêu quốc gia. Tổng mức dự toán ban đầu của 16 công trình: 7.718.376.286 đồng. Giá trị đề nghị quyết toán của 16 công trình: 7.558.993.093 đồng. Giá trị phê duyệt

quyết toán của 16 công trình: 7.545.182.486 đồng (chênh lệch giảm so giá trị đề nghị quyết toán với số tiền 13.810.607 đồng).

(Phụ lục số 06)

- Về hồ sơ pháp lý của 16 công trình: Qua thanh tra đối với 16 công trình nêu trên thực hiện thủ tục đầu tư cơ bản theo quy định. Tuy nhiên, Công trình Bảng LED tuyên truyền tại cổng chào UBND xã Cửa Cạn, Chủ đầu tư thực hiện quy trình hồ sơ từ thương thảo hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký hợp đồng thi công, lập báo cáo hoàn thành, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, thanh lý hợp đồng vào cùng ngày 29/12/2023 là không phù hợp với thực tế.

- Về thanh quyết toán, tất toán hoàn thành công trình như sau: Qua thanh tra nhận thấy UBND xã Cửa Cạn thực hiện đầu tư xây dựng đối với 16 công trình xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, UBND xã Cửa Cạn vẫn còn một số sai sót như sau:

+ Có 14 công trình trễ hạn lập hồ sơ quyết toán để phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành so với quy định tại điều 47⁵ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ có hiệu lực ngày 01/01/2022 *(Phụ lục số 07)*.

+ Có 07 công trình do chủ đầu tư chậm trễ trong quá trình giải ngân nên chưa hoàn thành công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt *(Phụ lục số 08)*, gồm: 01 công trình đã chuyển tiền phí thẩm định theo công văn thẩm định của Phòng Quản lý đô thị (nay là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) đến khi có giá trị quyết toán đã giảm 50% phí thẩm định nên cần thu hồi lại giá trị chênh lệch với quyết toán số tiền 1.013.631 đồng; còn 06 công trình còn nợ chưa thanh toán phí thẩm định cho Phòng Quản lý đô thị với số tiền 3.734.038 đồng nhưng hiện nay không còn vốn để thanh toán chi phí này cho Phòng Quản lý đô thị và 02 công trình chưa thanh toán phí thẩm tra phê duyệt quyết toán cho Phòng Tài chính – Kế hoạch (nay là Phòng Tài chính) với số tiền 4.315.560 đồng nhưng hiện nay không còn vốn để thanh toán chi phí này Phòng Tài chính – Kế hoạch.

+ Có 09 công trình đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (trong đó có 02 công trình được phê duyệt tháng 10/2023 và 07 công trình được phê duyệt tháng 12/2023) nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện thủ tục tất toán kết thúc công trình theo quy định *(Phụ lục số 09)*.

+ Quản lý và sử dụng đối với khoản chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với công trình nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Cửa Cạn và công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm hành chính xã chỉ chưa đúng đối tượng và nội dung chi chưa đảm bảo theo quy định với số tiền 6.642.860 đồng *(Phụ lục số 10)*.

⁵ Thời gian tối đa cho dự án nhóm C là 04 tháng tính từ thời điểm chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng đến ngày chủ đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Hàng năm UBND xã Cửa Cạn căn cứ vào quyết định giao dự toán của thành phố đã lập dự toán thu, chi tại đơn vị, trình Phòng Tài chính – Kế hoạch (nay là Phòng Tài chính) thẩm định và HĐND xã Cửa Cạn phê duyệt, triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch thu được giao có hiệu quả; nội dung thanh toán cơ bản bám sát mục lục ngân sách Nhà nước và dự toán đã được phê duyệt; đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp, kinh phí hoạt động quản lý Nhà nước, đảng và các đoàn thể; các chính sách xã hội, trợ cấp cho người nghèo được quan tâm đúng mức, đóng nộp bảo hiểm đầy đủ, kịp thời theo quy định.

2. Khuyết điểm, sai phạm

2.1. Việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách

a) Việc lập dự toán thu, chi ngân sách

UBND xã Cửa Cạn không lập dự toán số thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 11 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

b) Việc chấp hành dự toán thu, chi ngân sách

- UBND xã Cửa Cạn đã thanh toán công tác phí cho bà Nguyễn Ngọc Thanh và ông Nguyễn Quốc Thanh đi công tác các nhiệm vụ của kế toán và tiếp tục chi khoán công tác phí cho kế toán để thực hiện các nhiệm vụ của kế toán nhưng thực tế không đi công tác với số tiền là 9.600.000 đồng (năm 2022: 4.800.000 đồng, năm 2023: 4.800.000 đồng) là vi phạm tại Điều 8 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ nhưng chưa được cấp thẩm quyền ban hành quyết định bổ nhiệm Chính trị viên với số tiền 2.741.600 đồng (*Phụ lục số 01*) là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

- Chi hỗ trợ kinh phí tuần tra cho Đội tuần tra dân phòng của 04 ấp thuộc UBND xã Cửa Cạn trong đó có nhiều người không có tên trong quyết định của Đội tuần tra dân phòng nhưng vẫn chi hỗ trợ với số tiền 8.910.000 đồng (*Phụ lục số 02*) là chưa đúng theo quy định tại Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Điều 4, Điều 6 Luật Kế toán số: 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

- Chi tiền công tác phí đi công tác ở thành phố Rạch Giá và một số tỉnh khác cho cán bộ, công chức của UBND xã nhưng chứng từ thanh toán không đảm bảo theo quy định với số tiền 40.498.000 đồng (*Phụ lục số 03*). Trong đó: Không

có chứng từ tiền xe kèm theo chứng từ thanh toán với số tiền 14.100.000 đồng, có hóa đơn mua vé tàu nhưng không có vé tàu kèm theo chứng từ thanh toán với số tiền 26.398.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Chi tiền bồi dưỡng cho Ban Tổ chức giải bóng đá vượt số ngày thực tế thi đấu với số tiền 3.200.000 đồng là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Chi khoán công tác phí cho cán bộ, công chức của UBND xã nhưng các cán bộ, công chức này không thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng và chứng từ thanh toán chưa đảm bảo theo quy định với số tiền 55.600.000 đồng (*Phụ lục số 04*) là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 4 Điều 10 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Chi tiền phụ cấp cho Bí thư Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của 04 ấp (ấp 2, ấp 3, ấp 4 và ấp Lê Bát) thuộc UBND xã trong giai đoạn từ năm 2022 đến 6 tháng năm 2024 với số tiền 117.845.000 đồng (*Phụ lục số 05*) nhưng không có quyết định công nhận Bí thư Chi đoàn của Ban chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp. Trong đó chi năm 2022 với số tiền 32.333.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội đại biểu toàn quốc lần XI Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thông qua ngày 13/12/2017); Điều 4, Điều 6 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và khoản 2 Điều 1, khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang; chi từ năm 2023 đến 6 tháng đầu năm 2024 với số tiền 85.512.000 đồng là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội đại biểu toàn quốc lần XI Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thông qua ngày 15/12/2022); Điều 4, Điều 6 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và khoản 2 Điều 1, khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Chi tiền thuê lao động tạp vụ với số tiền 57.000.000 đồng nhưng đơn vị không ký kết hợp đồng với người lao động là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 13 Bộ Luật Lao động năm 2019; Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2013; Điều 4, Điều 6 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

c) Việc lập quyết toán ngân sách và mở sổ sách kế toán

- UBND xã Cửa Cạn trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết phê duyệt quyết toán năm 2022 và năm 2023 có nội dung và số liệu chưa đúng theo hệ thống sổ kho dữ liệu thu, chi ngân sách nhà nước.

- Năm 2022 và năm 2023, UBND xã Cửa Cạn không thực hiện mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách xã và tài chính xã.

2.2. Về chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng quỹ công chuyên dùng và các hoạt động tài chính khác

- Chi mua quà tết cho cán bộ, công chức của UBND xã với số tiền 20.000.000 đồng của quỹ vì người nghèo là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 của Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016 được ban hành kèm Quyết định số 1198/QĐ-MTTW- ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Thu lệ phí hộ tịch không kê khai và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.571.000 đồng là vi phạm quy định tại Điều 6 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thu phí chứng thực không kê khai và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số tiền 32.658.211 đồng là vi phạm Điều 6 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- UBND xã Cửa Cạn không thực hiện mở các loại sổ có liên quan đến việc thu phí chứng thực như: Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Không thực hiện mở các loại sổ có liên quan đến việc thu lệ phí hộ tịch như: Sổ đăng ký giám hộ, sổ cải chính bổ sung hộ tịch, sổ xác nhận tình trạng hôn nhân, sổ trích lục bản sao, sổ nhận cha mẹ nuôi là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.

2.3. Về quản lý, sử dụng tài sản công

Công trình lắp đặt hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã, Bảng LED tuyên truyền tại cổng chào UBND xã Cửa Cạn đã được phê duyệt quyết toán năm 2023 nhưng UBND xã Cửa Cạn chưa đưa vào báo cáo tài sản để theo dõi và quản lý tài sản công là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 126 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Năm 2022, năm 2023 UBND xã

Cửa Cạn chưa thực hiện kiểm kê tài sản công là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

2.4. Về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Công trình Bảng LED tuyên truyền tại cổng chào UBND xã Cửa Cạn Chủ đầu tư thực hiện quy trình hồ sơ từ thương thảo hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký hợp đồng thi công, lập báo cáo hoàn thành, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, thanh lý hợp đồng vào cùng ngày 29/12/2023 là không phù hợp với thực tế.

- Có 14 công trình (*Phụ lục số 07*) lập hồ sơ quyết toán để phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trễ hạn là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Có 07 công trình (*Phụ lục số 08*) do chủ đầu tư chậm trễ trong quá trình giải ngân nên chưa hoàn thành công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt (dẫn đến cần thu hồi lại giá trị chênh lệch với quyết toán số tiền 1.013.631 đồng chi phí thẩm định đã chuyển cho Phòng Quản lý đô thị (nay là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị); chưa thanh toán phí thẩm định cho Phòng Quản lý đô thị với số tiền 3.734.038 đồng nhưng hiện nay không còn vốn để thanh toán; chưa thanh toán phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (*công trình đường giao thông nông thôn số 21 ấp Lê Bát và công trình đường giao thông nông thôn số 31 ấp 2*) cho Phòng Tài chính – Kế hoạch (nay là Phòng Tài chính) với số tiền 4.315.560 đồng nhưng hiện nay không còn vốn để thanh toán là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Có 09 công trình (*Phụ lục số 09*) đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (trong đó có 02 công trình được phê duyệt tháng 10/2023 và 07 công trình được phê duyệt tháng 12/2023) nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện thủ tục tất toán kết thúc công trình là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Quản lý và sử dụng đối với khoản chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với công trình nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Cửa Cạn và công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm hành chính xã với số tiền 6.642.860 đồng (*Phụ lục số 10*) chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

3. Nguyên nhân khuyết điểm, sai phạm

- Tập thể Lãnh đạo UBND xã Cửa Cạn thiếu kiểm tra, giám sát trong các hoạt động quản lý tài chính ngân sách xã, quỹ công chuyên dùng và việc thực hiện các quy định về quản lý thu phí, lệ phí của đơn vị nên dẫn đến tình trạng chi không

đúng quy định của pháp luật và thu phí chứng thực, lệ phí hộ tịch không kịp thời kê khai và nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn với vai trò là người đứng đầu; Phó Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn được giao phụ trách lĩnh vực được phân công có lúc, có việc chưa sâu sát trong công tác quản lý tài chính ngân sách, quỹ công chuyên dùng, quản lý các khoản thu phí, lệ phí của UBND xã, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản chưa thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nên dễ xảy ra những khuyết điểm, thiếu sót nêu trên.

- Công chức kế toán tham mưu về chế độ tài chính chưa tốt, chưa cập nhật kịp thời, nắm bắt đầy đủ thông tin để thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định; chưa tham mưu cho Chủ tịch UBND xã kiểm tra chặt chẽ về cơ sở pháp lý và các thông tin có liên quan đến việc chi các chế độ tài chính dẫn đến chi phụ cấp cho Bí thư Chi đoàn các ấp trong thời gian dài nhưng không có quyết định công nhận Bí thư chi Đoàn của Ban chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp; tham mưu quản lý quỹ “Vì người nghèo” chưa đúng mục đích, bản chất của quỹ, thực hiện các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều thiếu sót; chưa quan tâm đúng mức đến công tác tham mưu cho Chủ tịch UBND xã quản lý thu và nộp phí, lệ phí theo quy định dẫn đến xảy ra những khuyết điểm, thiếu sót nêu trên.

- Công chức tham mưu trong lĩnh vực chứng thực, hộ tịch còn một số hạn chế về chuyên môn, chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực được giao tham mưu thu và nộp phí chứng thực, lệ phí hộ tịch dẫn đến xảy ra những thiếu sót nêu trên.

4. Trách nhiệm

a) Đối với tập thể: Tập thể Lãnh đạo UBND xã Cửa Cạn (*giai đoạn năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024*) phải chịu trách nhiệm chung trong vai trò lãnh đạo điều hành, quản lý về thu, chi tài chính ngân sách, quỹ công chuyên dùng, quản lý thu phí chứng thực, lệ phí hộ tịch và quản lý sử dụng đầu tư xây dựng cơ bản để xảy ra những khuyết điểm, thiếu sót nêu trên.

b) Đối với cá nhân

- Ông Du Việt Thanh, Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn (*giai đoạn từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023*), chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, duyệt chi sai quy định với số tiền 20.542.000 đồng; quản lý, sử dụng quỹ “Vì người nghèo” sai quy định với số tiền 20.000.000 đồng; quản lý thu phí chứng thực, lệ phí hộ tịch để xảy ra sai phạm với số tiền 17.741.000 đồng và để xảy ra các thiếu sót như kết luận thanh tra đã nêu trên.

- Ông Trần Văn Thọ, Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn (*giai đoạn từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2024*), chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, duyệt chi sai quy định với số tiền 86.730.000 đồng; quản lý thu phí chứng thực, lệ phí hộ tịch để xảy ra sai phạm với số tiền 21.488.211 đồng và để xảy ra các thiếu sót như kết luận thanh tra đã nêu trên.

- Bà Trần Kim Chi, Phó Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn (giai đoạn từ tháng 01/2022 đến tháng 10/2022) được giao phụ trách trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, duyệt chi sai quy định với số tiền 52.666.600 đồng và để xảy ra các thiếu sót như kết luận thanh tra đã nêu trên.

- Ông Hà Việt Hùng, Phó Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn (giai đoạn từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2023) được giao phụ trách trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, duyệt chi sai quy định với số tiền 65.378.000 đồng và để xảy ra các thiếu sót như kết luận thanh tra đã nêu trên.

- Ông Lê Minh Khải, Phó Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn (giai đoạn từ tháng 03/2023 đến tháng 6/2024) được giao phụ trách trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, duyệt chi sai quy định với số tiền 15.680.000 đồng và để xảy ra các thiếu sót như kết luận thanh tra đã nêu trên.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy, Kế toán của UBND xã Cửa Cạn phải chịu trách nhiệm trong việc tham mưu quản lý, sử dụng tài chính ngân sách xã, quản lý sử dụng quỹ “Vì người nghèo” chưa đúng mục đích, nội dung của quỹ; tham mưu quản lý chi đã để xảy ra các sai phạm như kết luận thanh tra đã nêu trên.

- Ông Đỗ Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Muôn, ông Trần Hữu Biết, ông Nguyễn Bá Tú, ông Nguyễn Văn Vững, ông Trần Văn Sang, bà Bùi Thị Yến Nhi là những công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã Cửa Cạn đều có thực hiện nhiệm vụ thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực nhưng chưa tham mưu thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thu phí chứng thực, lệ phí hộ tịch đã để xảy ra các thiếu sót như kết luận thanh tra đã nêu trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐƯỢC ÁP DỤNG: (Không).

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về chủ trương

- Đề nghị UBND xã Cửa Cạn chấm dứt ngay việc chi sai quy định, thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực không kê khai và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thu phí, lệ phí và quản lý lệ phí hộ tịch, phí chứng thực, lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí quản lý phương tiện giao thông, thu phạt an ninh trật tự theo đúng quy định; phải nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục ngay những khuyết điểm, sai phạm đã nêu trên.

- Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc như sau:

+ Giao Phòng Tài chính tham mưu UBND thành phố hướng dẫn cho UBND xã Cửa Cạn về quy trình, thủ tục có liên quan đến quy trình quản lý ngân sách xã, quản lý thu và nộp ngân sách nhà nước các khoản thu phí, lệ phí trên địa bàn xã theo đúng quy định; sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và thiết lập hệ thống sổ sách kế toán về quản lý tài chính, ngân sách, quỹ công chuyên dùng và hoạt động tài chính khác đúng quy định của pháp luật.

+ Giao Phòng Tài chính kiểm tra, chấn chỉnh về nghiệp vụ tài chính - kế toán, việc kiểm kê tài sản hàng năm, quản lý tài sản công, các nguồn thu - chi,...tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố và UBND các xã, phường.

+ Giao Phòng Tư pháp tham mưu UBND thành phố có văn bản chấn chỉnh UBND các xã, phường thực hiện nghiêm công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch; việc lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ chứng thực, Sổ hộ tịch, đăng ký các loại việc về hộ tịch theo quy định.

2. Xử lý về hành chính, tổ chức: Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc như sau:

- Đối với tập thể Lãnh đạo UBND xã Cửa Cạn: Giao Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Tập thể Lãnh đạo UBND xã Cửa Cạn (*giai đoạn năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2024*) trong việc quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện việc thu phí, lệ phí và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản để xảy ra những sai phạm như kết quả thanh tra đã nêu.

- Đối với cá nhân:

+ Giao Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Trần Văn Thọ - Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn (*trong giai đoạn từ tháng 3/2023 đến tháng 6 năm 2024*); ông Lê Minh Khải – Phó Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn được giao phụ trách (*giai đoạn từ tháng 03/2023 đến tháng 6/2024*); bà Trần Kim Chi, chuyên viên Phòng Tư pháp – Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã được giao phụ trách (*giai đoạn từ tháng 01/2022 đến tháng 10/2022*) để xảy ra các sai phạm như kết quả thanh tra đã nêu.

Riêng đối với ông Du Việt Thanh – Nguyên Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn đang trong quá trình tạm giam do có quyết định khởi tố về hành vi nhận hối lộ liên quan đến vụ việc khác và ông Hà Việt Hùng – Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn do đang có quyết định khởi tố về hành vi thiếu trách nhiệm liên quan đến vụ việc khác nên không tổ chức kiểm điểm trách nhiệm.

+ Giao Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn tổ chức kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị Thanh Thùy, Kế toán của UBND xã Cửa Cạn đã tham mưu Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, quỹ “Vì người nghèo” và tham mưu thực hiện xây dựng các công trình cơ bản để xảy ra khuyết điểm, sai phạm như kết luận thanh tra đã nêu; tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Đỗ Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Muôn, ông Trần Hữu Biết, ông Nguyễn Bá Tú, ông Nguyễn Văn Vững, ông Trần Văn Sang, bà Bùi Thị Yến Nhi là những công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã Cửa Cạn, thực hiện việc thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực để xảy ra sai sót nêu trên.

3. Xử lý về kinh tế: Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc như sau:

a) Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 110.370.811 đồng (Phụ lục số 11), gồm:

- Chi khoán công tác phí cho kế toán để thực hiện các nhiệm vụ của kế toán nhưng thực tế không đi công tác với số tiền 9.600.000 đồng (Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn có trách nhiệm nộp khắc phục, đến nay đã nộp khắc phục số tiền 9.600.000 đồng)

- Chi phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ nhưng không có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền với số tiền 2.741.600 đồng (Phụ lục số 01), Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn có trách nhiệm nộp khắc phục, đến nay đã nộp khắc phục số tiền 2.741.600 đồng.

- Chi tiền bồi dưỡng cho Ban Tổ chức giải bóng đá vượt số ngày thực tế thi đấu với số tiền 3.200.000 đồng (Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn có trách nhiệm nộp khắc phục, đến nay đã nộp khắc phục số tiền 3.200.000 đồng).

- Chi khoán công tác phí cho cán bộ, công chức của xã nhưng các cán bộ, công chức này không thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng và chứng từ thanh toán chưa đảm bảo theo quy định với số tiền 55.600.000 đồng (Phụ lục số 03), Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn có trách nhiệm nộp khắc phục.

- Thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực chưa kê khai và không nộp ngân sách Nhà nước số tiền 39.229.211 đồng (Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn có trách nhiệm nộp khắc phục, đến nay đã nộp khắc phục số tiền 39.229.211 đồng).

b) Kiến nghị không xử lý thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 224.253.000 đồng, gồm:

- Khoản chi hỗ trợ kinh phí tuần tra cho Đội tuần tra dân phòng của 04 ấp thuộc UBND xã trong đó có nhiều người không có tên trong quyết định của Đội tuần tra dân phòng nhưng vẫn chi hỗ trợ với số tiền 8.910.000 đồng (Phụ lục số 04). Vì xét thấy, đơn vị thực tế có chi cho Đội tuần tra dân phòng của các ấp để hỗ trợ cho các buổi ăn ban đêm cho các thành viên khi thực hiện nhiệm vụ đi tuần tra vào ban đêm của các Đội tuần tra dân phòng.

- Khoản chi công tác phí đi công tác ở thành phố Rạch Giá và một số tỉnh khác cho cán bộ, công chức của xã nhưng chứng từ thanh toán chưa đảm bảo theo quy định với số tiền 40.498.000 đồng (Phụ lục số 03). Vì xét thấy thực tế đơn vị có chi tiền đối với khoản chi này cho cán bộ, công chức đi công tác và nhằm mục đích tạo điều kiện cho cán bộ, công chức khi thanh toán công tác phí được thuận tiện nên dẫn đến thiếu sót và chưa được chặt chẽ khi lập chứng từ thanh toán chưa đảm bảo theo quy định.

- Khoản chi phụ cấp cho Bí thư Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của 04 ấp (ấp 2, ấp 3, ấp 4 và ấp Lê Bát) thuộc UBND xã trong giai đoạn từ năm 2022 đến 6 tháng năm 2024 với số tiền 117.845.000 đồng (Phụ lục số 05) nhưng không có

quyết định công nhận của Ban chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp. Vì xét thấy, hàng tháng đơn vị thực tế là có chi tiền phụ cấp cho Bí thư Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của 04 ấp và các Bí thư Chi Đoàn của 04 ấp vẫn hoạt động bình thường và thực hiện các nhiệm vụ của Chi Đoàn của 04 ấp.

- Khoản chi thuê lao động tạp vụ với số tiền 57.000.000 đồng (*Phụ lục số 06*) nhưng đơn vị không ký kết hợp đồng với người lao động. Vì xét thực tế đơn vị chi tiền thuê tạp vụ để dọn dẹp và vệ sinh cơ quan hàng ngày nhưng do công chức kế toán chưa tham mưu kịp thời cho Chủ tịch UBND xã Cửa Cạn để ký hợp đồng với người lao động theo quy định.

c) Kiến nghị thu hồi cho đơn vị số tiền: 26.642.860 đồng, gồm:

- Khoản chi mua quà tết cho cán bộ, công chức của UBND xã với số tiền 20.000.000 đồng của quỹ vì người nghèo, giao cho UBND xã Cửa Cạn phải thu hồi số tiền 20.000.000 đồng nộp trả lại cho quỹ “ Vì người nghèo” và quản lý, sử dụng theo đúng Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016 được ban hành kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW- ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Khoản chi đối với chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với công trình nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Cửa Cạn và công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm hành chính xã với số tiền 6.642.860 đồng (*Phụ lục số 10*), giao cho UBND xã Cửa Cạn thu hồi lại số tiền 6.642.860 đồng cho đơn vị và quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

4. Xử lý khác: Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc xử lý như sau:

- Khoản công nợ chưa thanh toán phí thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình (*công trình đường giao thông nông thôn số 21 ấp Lê Bát và công trình đường giao thông nông thôn số 31 ấp 2*) cho Phòng Tài chính – Kế hoạch (nay là Phòng Tài chính) với số tiền 4.315.560 đồng nhưng không còn vốn để thanh toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch (nay là Phòng Tài chính) đã có Văn bản số 272/PTCKH-KH ngày 30/12/2024 về việc không thu đối với khoản công nợ chưa thanh toán phí thẩm tra phê duyệt quyết toán cho Phòng Tài chính. Đề nghị UBND xã Cửa Cạn sớm thực hiện các thủ tục để tất toán công trình theo quy định.

- Đối với khoản công nợ chưa thanh toán phí thẩm định cho Phòng Quản lý đô thị (nay là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) với số tiền 3.734.038 đồng nhưng không còn vốn để thanh toán, UBND xã Cửa Cạn đã có Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 24/12/2024 về việc không thu đối với khoản nợ chưa thanh toán phí thẩm định. Nhằm tạo điều kiện để UBND xã Cửa Cạn thực hiện tất toán tài khoản dự án tại Kho bạc Nhà nước Phú Quốc theo đúng quy định, giao Phòng Quản lý đô thị (nay là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) xóa nợ đối với chi phí thẩm định với số tiền 3.734.038 đồng để UBND xã Cửa Cạn sớm thực hiện các thủ tục để tất toán công trình theo quy định.

- Đối với chi phí thẩm định của công trình đường giao thông thôn số 7 ấp 3 với số tiền 1.013.631 đồng là chi phí thẩm định đã chuyển dư cho Phòng Quản lý đô thị do áp lại hệ số theo quy định. Giao Phòng Quản lý đô thị (nay là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) sớm chuyển lại chi phí thẩm định của công trình thanh toán này cho UBND xã Cửa Cạn để thực hiện nộp trả ngân sách Nhà nước theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Trưởng Đoàn thanh tra chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kết luận này. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản Kết luận xử lý; UBND xã Cửa Cạn, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Thanh tra thành phố./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- CT và PCT UBND thành phố (b/c);
- Chánh Thanh tra;
- Đoàn Thanh tra (08b);
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Tài chính;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- UBND xã Cửa Cạn;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HS, ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Trương Thành Tấn



Phụ lục số 01

DANH SÁCH CHI PHỤ CẤP DÂN QUÂN TỰ VỆ SAI QUY ĐỊNH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTtr ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi	Chứng từ		Người đề nghị thanh toán/nhận tiền	Người duyệt	Số tiền trên phiếu chi/Giấy rút dự toán ngân sách/ Bảng kê thanh toán	Số tiền			Nội dung chi sai
							Tổng số tiền	Thanh toán chưa đúng quy định		
1	Chi phụ cấp trách nhiệm DQTV tháng 1/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/01/2022	01/01/2022	Huỳnh Thanh Trông	Trần Kim chi	357.600	357.600	357.600		Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền
2	Chi phụ cấp trách nhiệm DQTV tháng 1/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/01/2022	01/01/2022	Hà Như Thành	Trần Kim chi	327.800	327.800	327.800		Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền
3	Chi phụ cấp trách nhiệm DQTV tháng 2/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/02/2022	01/02/2022	Huỳnh Thanh Trông	Trần Kim chi	357.600	357.600	357.600		Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền

4	Chi phụ cấp trách nhiệm dân tháng 2/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/02/2022	01/02/2022	Hà Như Thành	Trần Kim chi	327.800	327.800	327.800	Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền
5	Chi phụ cấp trách nhiệm DQTV tháng 3/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/3/2022	01/3/2022	Trần Văn Thọ	Trần Kim chi	357.600	357.600	357.600	Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền
6	Chi phụ cấp trách nhiệm DQTV tháng 3/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/3/2022	01/3/2022	Hà Như Thành	Trần Kim chi	327.800	327.800	327.800	Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền
7	Chi phụ cấp trách nhiệm DQTV tháng 4/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/4/2022	01/4/2022	Trần Văn Thọ	Trần Kim chi	357.600	357.600	357.600	Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền
8	Chi phụ cấp trách nhiệm DQTV tháng 4/2022	Danh sách cán bộ DQTV được hưởng phụ cấp trách nhiệm ngày 01/4/2022	01/4/2022	Hà Như Thành	Trần Kim chi	327.800	327.800	327.800	Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ khi chưa có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền
Cộng:						2.741.600	2.741.600	2.741.600	



**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐỘI TUẦN TRA DÂN PHÒNG
CHO CÁC CÁ NHÂN KHÔNG CÓ TÊN TRONG QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP**
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

Đơn vị: Đồng

Đơn vị: Phòng										
STT	Nội dung chi	Chứng từ		Người đề nghị thanh toán/nhận tiền	Người duyệt	Số tiền trên phiếu chi/Giấy rút dự toán ngân sách/ Bảng kê thanh toán	Số tiền		Thanh toán chưa đúng quy định	Nội dung chi sai
		Số	Ngày, tháng, năm				Tổng số tiền			
Năm 2022										
1	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp Lê Bát Quý 1	Phiếu chi số: 023	01/4/2022	Lý Ngọc Quế	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	600.000		Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
2	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp Lê Bát Quý 2	Phiếu chi số: 335	22/8/2022	Lý Ngọc Quế	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	520.000		Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
3	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp Lê Bát Quý 3	Phiếu chi số: 512	18/11/2022	Lý Ngọc Quế	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	560.000		Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
4	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp Lê Bát Quý 4	Phiếu chi số: 552	14/12/2022	Lý Ngọc Quế	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	560.000		Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
6	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 2 Quý 1	Phiếu chi số: 024	01/4/2022	Thái Thùy Trang	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	400.000		Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
7	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 2 Quý 2	Phiếu chi số: 184	30/6/2022	Thái Thùy Trang	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	360.000		Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
8	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 2 Quý 3	Phiếu chi số: 515	18/11/2022	Thái Thùy Trang	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	360.000		Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng

9	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 2 Quý 4	Phiếu chi số: 636	29/12/2022	Tổng Văn Lợi	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	200.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
10	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 3 Quý 1	Phiếu chi số: 063	13/4/2022	Nguyễn Đức Ý	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	500.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
12	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 3 Quý 3	Phiếu chi số: 400	28/9/2022	Nguyễn Đức Ý	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	100.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
13	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 3 Quý 4	Phiếu chi số: 589	20/12/2022	Nguyễn Đức Ý	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	110.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
14	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 4 Quý 1	Phiếu chi số: 027	01/4/2022	Dương Văn Hai	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	200.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
15	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 4 Quý 2	Phiếu chi số: 430	12/10/2022	Dương Văn Hai	CT. Du Việt Thanh	1.000.000	1.000.000	120.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
16	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 4 Quý 3	Phiếu chi số: 541	14/12/2022	Dương Văn Hai	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	160.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
17	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 4 Quý 4	Phiếu chi số: 591	20/12/2022	Dương Văn Hai	PCT. Trần Kim Chi	1.000.000	1.000.000	160.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
Cộng:									
Năm 2023									
18	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp Lê Bát Quý 1	Phiếu chi số:069	25/4/2023	Lý Ngọc Quế	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	730.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
22	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 2 Quý 1	Phiếu chi số:110	14/6/2023	Tổng Văn Lợi	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	270.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
23	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 2 Quý 2	Phiếu chi số:304	19/9/2023	Tổng Văn Lợi	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	275.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
24	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 2 Quý 3	Phiếu chi số:413	06/11/2023	Tổng Văn Lợi	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	250.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
25	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 2 Quý 4	Phiếu chi số:519	15/12/2023	Tổng Văn Lợi	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	275.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
26	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng áp 3 Quý 1	Phiếu chi số:066	25/4/2023	Nguyễn Đức Ý	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	145.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng

27	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 3 Quý 2	Phiếu chi số:278	19/9/2023	Nguyễn Đức Ý	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	105.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
28	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 3 Quý 3	Phiếu chi số:415	06/11/2023	Nguyễn Đức Ý	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	100.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
29	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 3 Quý 4	Phiếu chi số:504	15/12/2023	Nguyễn Đức Ý	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	100.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
30	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 4 Quý 1	Phiếu chi số:109	14/6/2023	Dương Văn Hai	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	250.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
31	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 4 Quý 2	Phiếu chi số:280	19/9/2023	Dương Văn Hai	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	150.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
33	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 4 Quý 4	Phiếu chi số:497	12/12/2023	Dương Văn Hai	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	150.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng

cộng

15.000.000

15.000.000

2.800.000

Năm 2024

35	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp Lê Bát Quý 2	Phiếu chi số:494	24/9/2024	Lý Ngọc Quế	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	125.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
36	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 2 Quý 1	Phiếu chi số:392	23/5/2024	Tổng Văn Lợi	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	275.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
37	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 2 Quý 2	Phiếu chi số:498	24/9/2024	Tổng Văn Lợi	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	275.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
38	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 3 Quý 1	Phiếu chi số:348	15/5/2024	Nguyễn Đức Ý	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	125.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
39	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 3 Quý 2	Phiếu chi số:504	24/9/2024	Nguyễn Đức Ý	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	200.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
40	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 4 Quý 1	Phiếu chi số:351	15/5/2024	Dương Văn Hai	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	100.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
41	Chi kinh phí hỗ trợ tuần tra Đội dân phòng ấp 4 Quý 2	Phiếu chi số:501	24/9/2024	Dương Văn Hai	CT. Trần Văn Thọ	1.250.000	1.250.000	100.000	Chi kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân không có tên trong quyết định kiện toàn đội Dân phòng
Cộng:						8.750.000	8.750.000	1.200.000	
Tổng cộng 2022 + 2023 + 2024						38.750.000	38.750.000	8.910.000	



DANH SÁCH CHI TIỀN CÔNG TÁC PHÍ CHƯA ĐÚNG QUY ĐỊNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTtr ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

Đơn vị: Đồng												
STT	Nội dung chi	Chứng từ		Người đề nghị thanh toán/nhận tiền	Người duyệt	Số tiền trên phiếu chi/Giấy rút dự toán ngân sách/Bảng kê thanh toán	Số tiền					Nội dung chi sai
		Tổng số tiền	Thanh toán chưa đúng quy định									
			Khoản tiền xe				Không có vé tàu	Số tiền thanh toán không đúng quy định				
Năm 2022												
1	Chi tiền công tác phí tại Hội Cựu chiến binh tỉnh	Phiếu chi số 473	25/10/2022	Vũ Song Thương	Du Việt Thanh	1.548.000	1.548.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017	
2	Chi tiền công tác phí tại Hội Cựu chiến binh tỉnh	Phiếu chi số 436	17/10/2022	Vũ Song Thương	Du Việt Thanh	2.148.000	2.148.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017	
3	Chi tiền công tác phí tại thành phố Hà Tiên	Phiếu chi số 171	15/6/2022	Tổng Văn Lợi	Trần Kim Chi	3.870.000	3.870.000	300.000	370.000	670.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017	

4	Chi tiền công tác phí tại thành phố Hà Tiên	Phiếu chi số 172	15/6/2022	Nguyễn Hữu Tài	Trần Kim Chi	3.870.000	3.870.000	300.000	370.000	670.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vồng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
5	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 441	17/10/2022	Nguyễn Bá Tú	Du Việt Thanh	2.630.000	2.630.000	300.000	630.000	930.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vồng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
6	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 222	14/7/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	2.148.000	2.148.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vồng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
7	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 410	12/10/2022	Phan Hoàng Tuấn	Du Việt Thanh	1.748.000	1.748.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vồng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017; Bà Nguyễn Thị Nguyệt ký tên nhận tiền thay
8	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 592	20/12/2022	Trang Tuấn Anh	Trần Kim Chi	3.448.000	3.448.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vồng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
9	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 437	17/10/2022	Nguyễn Tuyết Linh	Du Việt Thanh	948.000	948.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vồng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
10	Chi tiền thi khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 223	14/7/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	1.664.000	1.664.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vồng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017

11	Chỉ tiền thi khác phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 224	14/7/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	1.664.000	1.664.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
12	Chỉ tiền thi khác phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 225	14/7/2022	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trần Kim Chi	1.664.000	1.664.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
13	Chỉ tiền thi khác phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 226	14/7/2022	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trần Kim Chi	1.664.000	1.664.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
14	Chỉ tiền thi khác phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 227	14/7/2022	Trần Văn Thọ	Trần Kim Chi	1.714.000	1.714.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
15	Chỉ tiền thi khác phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 228	14/7/2022	Trần Văn Thọ	Trần Kim Chi	1.698.000	1.698.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
16	Chỉ tiền thi khác phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 229	14/7/2022	Trần Kim Chi	Du Việt Thanh	1.714.000	1.714.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
17	Chỉ tiền thi khác phục sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phiếu chi số 230	14/7/2022	Trần Kim Chi	Du Việt Thanh	1.714.000	1.714.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
Cộng:						35.854.000	35.854.000	5.100.000	10.554.000	15.654.000	

Năm 2023



18	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 265	28/8/2023	Vũ Song Thương	Trần Văn Thọ	3.440.000	3.440.000	300.000	740.000	1.040.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
19	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 260	28/8/2023	Mai Thanh Phương	Trần Văn Thọ	2.010.000	2.010.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017; Bà Nguyễn Tuyết Linh ký tên nhận tiền thay
20	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 259	28/8/2023	Nguyễn Tuyết Linh	Trần Văn Thọ	2.010.000	2.010.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
21	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Lương	Phiếu chi số 258	28/8/2023	Nguyễn Tuyết Linh	Trần Văn Thọ	1.920.000	1.920.000	300.000	570.000	870.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
22	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 266	28/8/2023	Trang Tuấn Anh	Trần Văn Thọ	3.798.000	3.798.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
23	Thanh toán kinh phí nghỉ phép năm	Phiếu chi số 270	28/8/2023	Đỗ Thị Ngọc Thùy	Trần Văn Thọ	970.000	970.000	300.000	670.000	970.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
24	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 012	3/4/2023	Nguyễn Tấn Nam	Trần Văn Thọ	2.020.000	2.020.000	300.000	670.000	970.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017

25	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 104	14/6/2023	Hà Như Thành	Trần Văn Thọ	2.160.000	2.160.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
26	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 130	14/6/2023	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Trần Văn Thọ	480.000	480.000	150.000	330.000	480.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
27	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 128	14/6/2023	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Trần Văn Thọ	480.000	480.000	150.000	330.000	480.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
28	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 129	14/6/2023	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Trần Văn Thọ	480.000	480.000	150.000	330.000	480.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
29	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 127	14/6/2023	Trang Tuấn Anh	Trần Văn Thọ	960.000	960.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
30	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 091	25/4/2023	Trang Tuấn Anh	Trần Văn Thọ	960.000	960.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
31	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 039	25/4/2023	Trần Văn Sang	Trần Văn Thọ	2.470.000	2.470.000	300.000	670.000	970.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017

32	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chỉ số 050	25/4/2023	Nguyễn Văn Vững	Trần Văn Thọ	2.460.000	2.460.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
33	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chỉ số 088	25/4/2023	Trang Tuấn Anh	Trần Văn Thọ	480.000	480.000	150.000	330.000	480.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
34	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chỉ số 089	25/4/2023	Trang Tuấn Anh	Trần Văn Thọ	960.000	960.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
35	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chỉ số 090	25/4/2023	Trang Tuấn Anh	Trần Văn Thọ	960.000	960.000	300.000	660.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
36	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 27/11/231106_1 074145_0921002	6/11/2023	Nguyễn Bá Tú	Trần Văn Thọ	2.380.000	2.380.000	300.000	-	300.000	Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
37	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 42/11/231108_1 074145_0821025	9/11/2023	Trần Văn Thọ	Hà Việt Hùng	5.520.000	5.520.000	300.000	680.000	980.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
38	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 44/11/231109_1 074145_0821010	9/11/2023	Nguyễn Tấn Nam	Hà Việt Hùng	1.998.000	1.998.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017

39	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 45/11/231109_1 074145_0821012	9/11/2023	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà Việt Hùng	3.348.000	3.348.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
40	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 83/12/231226_1 074145_0821010	26/12/2023	Nguyễn Văn Vững	Trần Văn Thọ	1.998.000	1.998.000	300.000	-	300.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
41	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 82/12/231226_1 074145_0821020	26/12/2023	Nguyễn Tấn Nam	Trần Văn Thọ	3.769.000	3.769.000	300.000	-	300.000	Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
42	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 88/12/231227_1 074145_0821004	27/12/2023	Hồng Văn Bích	Trần Văn Thọ	1.440.000	1.440.000	300.000	-	300.000	Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
43	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 25/12/231206_1 074145_0821002	7/12/2023	Nguyễn Tấn Nam	Trần Văn Thọ	3.798.000	3.798.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
44	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 281	19/9/2023	Khưu Ngọc Hải	Trần Văn Thọ	2.014.000	2.014.000	300.000	664.000	964.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
45	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 51/09/230925_1 074145_0821016	25/9/2023	Nguyễn Tuyết Linh	Trần Văn Thọ	1.848.000	1.848.000	300.000	648.000	948.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017



46	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 52/09/230925_1 074145_0821012	25/9/2023	Nguyễn Thanh Lâm	Trần Văn Thọ	1.560.000	1.560.000	300.000	300.000	-	300.000	Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
47	Chi tiền nghỉ phép năm	GRDT số 47/09/230922_1 074145_0821007	22/9/2023	Trần Văn Sang	Trần Văn Thọ	980.000	980.000	300.000	680.000	980.000	980.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
48	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	GRDT số 40/12/231212_1 074145_0821022	13/12/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Văn Thọ	2.898.000	2.898.000	300.000	-	300.000	300.000	Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
49	Chi tiền công tác tại tỉnh Kiên Giang	Phiếu chi số 117	14/6/2023	Mai Thanh Phương	Trần Văn Thọ	3.360.000	3.360.000	300.000	660.000	960.000	960.000	Thanh toán công tác phí không có vé tàu; Khoản tiền xe Cửa Cạn Bãi Vòng và tiền xe từ Bến tàu tới nơi công tác không đúng theo Nghị Quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017
Cộng:						65.929.000	65.929.000	9.000.000	15.844.000	24.844.000	24.844.000	
Tổng cộng						101.783.000	101.783.000	14.100.000	26.398.000	40.498.000	40.498.000	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 04

DANH SÁCH CHI KHOẢN CÔNG TÁC PHÍ CHƯA ĐÚNG QUY ĐỊNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi	Chứng từ		Người đề nghị thanh toán/nhận tiền	Người duyệt	Số tiền trên phiếu chi/Giấy rút dự toán ngân sách/Bảng kê thanh toán	Số tiền thanh toán chưa đúng quy định	Nội dung chi sai
Năm 2022								
1	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2022	GRDT 01/01/220124_1074 145_0821010	24/01/2022	Trần Hữu Biệt	Trần Kim Chi	259.399.816	800.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
2	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2022	GRDT 01/01/220124_1074 145_0821010	24/01/2022	Nguyễn Văn Muôn	Trần Kim Chi	259.399.816	800.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
3	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2022	GRDT 01/01/220124_1074 145_0821010	24/01/2022	Nguyễn Văn Vững	Trần Kim Chi	259.399.816	800.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
4	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2022	GRDT 01/01/220124_1074 145_0821010	24/01/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	259.399.816	800.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
5	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2022	GRDT 01/01/220124_1074 145_0821010	24/01/2022	Trần Văn Sang	Trần Kim Chi	259.399.816	800.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
6	Chi khoản công tác phí tháng 3/2022	Bảng thanh toán	1/3/2022	Trần Hữu Biệt	Hà Việt Hùng	5.100.000	400.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
7	Chi khoản công tác phí tháng 3/2022	Bảng thanh toán	1/3/2022	Nguyễn Văn Muôn	Hà Việt Hùng	5.100.000	400.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
8	Chi khoản công tác phí tháng 3/2022	Bảng thanh toán	1/3/2022	Nguyễn Văn Vững	Hà Việt Hùng	5.100.000	400.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
9	Chi khoản công tác phí tháng 3/2022	Bảng thanh toán	1/3/2022	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	5.100.000	400.000	Khoán công tác phí không đúng quy định
10	Chi khoản công tác phí tháng 3/2022	Bảng thanh toán	1/3/2022	Trần Văn Sang	Hà Việt Hùng	5.100.000	400.000	Khoán công tác phí không đúng quy định

11	Chi khoản công tác phí tháng 4/2022	GRDT 01/04/220405_1074 145_0821001	5/4/2022	Trần Hữu Biệt	Du Việt Thanh	129.252.908	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
12	Chi khoản công tác phí tháng 4/2022	GRDT 01/04/220405_1074 145_0821001	5/4/2022	Nguyễn Văn Muốn	Du Việt Thanh	129.252.908	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
13	Chi khoản công tác phí tháng 4/2022	GRDT 01/04/220405_1074 145_0821001	5/4/2022	Nguyễn Văn Vững	Du Việt Thanh	129.252.908	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
14	Chi khoản công tác phí tháng 4/2022	GRDT 01/04/220405_1074 145_0821001	5/4/2022	Nguyễn Bá Tú	Du Việt Thanh	129.252.908	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
15	Chi khoản công tác phí tháng 4/2022	GRDT 01/04/220405_1074 145_0821001	5/4/2022	Trần Văn Sang	Du Việt Thanh	129.252.908	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
16	Chi khoản công tác phí tháng 5/2022	GRDT 01/05/220505_1074 145_0821006	5/5/2022	Trần Hữu Biệt	Du Việt Thanh	156.622.718	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
17	Chi khoản công tác phí tháng 5/2022	GRDT 01/05/220505_1074 145_0821006	5/5/2022	Nguyễn Văn Muốn	Du Việt Thanh	156.622.718	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
18	Chi khoản công tác phí tháng 5/2022	GRDT 01/05/220505_1074 145_0821006	5/5/2022	Nguyễn Văn Vững	Du Việt Thanh	156.622.718	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
19	Chi khoản công tác phí tháng 5/2022	GRDT 01/05/220505_1074 145_0821006	5/5/2022	Nguyễn Bá Tú	Du Việt Thanh	156.622.718	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
20	Chi khoản công tác phí tháng 5/2022	GRDT 01/05/220505_1074 145_0821006	5/5/2022	Đỗ Văn Dũng	Du Việt Thanh	156.622.718	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
21	Chi khoản công tác phí tháng 06/2022	GRDT 01/06/220602_1074 145_0821001	24/01/2022	Trần Hữu Biệt	Trần Kim Chi	162.840.721	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
22	Chi khoản công tác phí tháng 06/2022	GRDT 01/06/220602_1074 145_0821001	24/01/2022	Nguyễn Văn Muốn	Trần Kim Chi	162.840.721	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
23	Chi khoản công tác phí tháng 06/2022	GRDT 01/06/220602_1074 145_0821001	24/01/2022	Bùi Thị Yên Nhi	Trần Kim Chi	162.840.721	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
24	Chi khoản công tác phí tháng 06/2022	GRDT 01/06/220602_1074 145_0821001	24/01/2022	Nguyễn Văn Vững	Trần Kim Chi	162.840.721	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
25	Chi khoản công tác phí tháng 06/2022	GRDT 01/06/220602_1074 145_0821001	24/01/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	162.840.721	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định

26	Chi khoản công tác phí tháng 06/2022	GRDT 01/06/220602_1074 145_0821001	24/01/2022	Đỗ Văn Dũng	Trần Kim Chi	162.840.721	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
27	Chi khoản công tác phí tháng 7/2022	GRDT 02/07/220706_1074 145_0821001	6/7/2022	Trần Hữu Biết	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
28	Chi khoản công tác phí tháng 7/2022	GRDT 02/07/220706_1074 145_0821001	6/7/2022	Nguyễn Văn Muốn	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
29	Chi khoản công tác phí tháng 7/2022	GRDT 02/07/220706_1074 145_0821001	6/7/2022	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
30	Chi khoản công tác phí tháng 7/2022	GRDT 02/07/220706_1074 145_0821001	6/7/2022	Nguyễn Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
31	Chi khoản công tác phí tháng 7/2022	GRDT 02/07/220706_1074 145_0821001	6/7/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
32	Chi khoản công tác phí tháng 7/2022	GRDT 02/07/220706_1074 145_0821001	6/7/2022	Đỗ Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
33	Chi khoản công tác phí tháng 8/2022	GRDT 01/08/220803_1074 145_0821001	3/8/2022	Trần Hữu Biết	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
34	Chi khoản công tác phí tháng 8/2022	GRDT 01/08/220803_1074 145_0821001	3/8/2022	Nguyễn Văn Muốn	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
35	Chi khoản công tác phí tháng 8/2022	GRDT 01/08/220803_1074 145_0821001	3/8/2022	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
36	Chi khoản công tác phí tháng 8/2022	GRDT 01/08/220803_1074 145_0821001	3/8/2022	Nguyễn Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
37	Chi khoản công tác phí tháng 8/2022	GRDT 01/08/220803_1074 145_0821001	3/8/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
38	Chi khoản công tác phí tháng 8/2022	GRDT 01/08/220803_1074 145_0821001	3/8/2022	Đỗ Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
39	Chi khoản công tác phí tháng 9/2022	GRDT 01/09/220906_1074 145_0821002	6/9/2022	Trần Hữu Biết	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
40	Chi khoản công tác phí tháng 9/2022	GRDT 01/09/220906_1074 145_0821002	6/9/2022	Nguyễn Văn Muốn	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định

41	Chi khoản công tác phí tháng 9/2022	GRDT 01/09/220906_1074 145_0821002	6/9/2022	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
42	Chi khoản công tác phí tháng 9/2022	GRDT 01/09/220906_1074 145_0821002	6/9/2022	Nguyễn Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
43	Chi khoản công tác phí tháng 9/2022	GRDT 01/09/220906_1074 145_0821002	6/9/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
44	Chi khoản công tác phí tháng 9/2022	GRDT 01/09/220906_1074 145_0821002	6/9/2022	Đỗ Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
45	Chi khoản công tác phí tháng 10/2022	GRDT 02/10/221010_1074 145_0821001	10/10/2022	Trần Hữu Biết	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
46	Chi khoản công tác phí tháng 10/2022	GRDT 02/10/221010_1074 145_0821001	10/10/2022	Nguyễn Văn Muốn	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
47	Chi khoản công tác phí tháng 10/2022	GRDT 02/10/221010_1074 145_0821001	10/10/2022	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
48	Chi khoản công tác phí tháng 10/2022	GRDT 02/10/221010_1074 145_0821001	10/10/2022	Nguyễn Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
49	Chi khoản công tác phí tháng 10/2022	GRDT 02/10/221010_1074 145_0821001	10/10/2022	Nguyễn Bá Tú	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
50	Chi khoản công tác phí tháng 10/2022	GRDT 02/10/221010_1074 145_0821001	10/10/2022	Đỗ Văn Dũng	Trần Kim Chi	163.707.901	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
51	Chi khoản công tác phí tháng 11/2022	GRDT 01/11/221102_1074 145_0821005	2/11/2022	Trần Hữu Biết	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
52	Chi khoản công tác phí tháng 11/2022	GRDT 01/11/221102_1074 145_0821005	2/11/2022	Nguyễn Văn Muốn	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
53	Chi khoản công tác phí tháng 11/2022	GRDT 01/11/221102_1074 145_0821005	2/11/2022	Bùi Thị Yến Nhi	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
54	Chi khoản công tác phí tháng 11/2022	GRDT 01/11/221102_1074 145_0821005	2/11/2022	Nguyễn Văn Dũng	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
55	Chi khoản công tác phí tháng 11/2022	GRDT 01/11/221102_1074 145_0821005	2/11/2022	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định

56	Chi khoản công tác phí tháng 11/2022	GRDT 01/11/221102_1074 145_0821005	2/11/2022	Đỗ Văn Dũng	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
57	Chi khoản công tác phí tháng 12/2022	GRDT 01/12/221205_1074 145_0821001	5/12/2022	Trần Hữu Biết	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
58	Chi khoản công tác phí tháng 12/2022	GRDT 01/12/221205_1074 145_0821001	5/12/2022	Nguyễn Văn Muôn	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
59	Chi khoản công tác phí tháng 12/2022	GRDT 01/12/221205_1074 145_0821001	5/12/2022	Bùi Thị Yến Nhi	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
60	Chi khoản công tác phí tháng 12/2022	GRDT 01/12/221205_1074 145_0821001	5/12/2022	Nguyễn Văn Vững	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
61	Chi khoản công tác phí tháng 12/2022	GRDT 01/12/221205_1074 145_0821001	5/12/2022	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
62	Chi khoản công tác phí tháng 12/2022	GRDT 01/12/221205_1074 145_0821001	5/12/2022	Đỗ Văn Dũng	Hà Việt Hùng	166.157.685	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
Cộng						9.651.803.380	26.800.000	
Năm 2023								
1	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2023	GRDT 01/01/230113_1074 145_0821010	13/01/2023	Trần Hữu Biết	Du Việt Thanh	330.195.050	800.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
2	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2023	GRDT 01/01/230113_1074 145_0821010	13/01/2023	Nguyễn Văn Muôn	Du Việt Thanh	330.195.050	800.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
3	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2023	GRDT 01/01/230113_1074 145_0821010	13/01/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Du Việt Thanh	330.195.050	800.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
4	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2023	GRDT 01/01/230113_1074 145_0821010	13/01/2023	Nguyễn Văn Vững	Du Việt Thanh	330.195.050	800.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
5	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2023	GRDT 01/01/230113_1074 145_0821010	13/01/2023	Nguyễn Bá Tú	Du Việt Thanh	330.195.050	800.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
6	Chi khoản công tác phí tháng 01, 02/2023	GRDT 01/01/230113_1074 145_0821010	13/01/2023	Đỗ Văn Dũng	Du Việt Thanh	330.195.050	800.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
7	Chi khoản công tác phí tháng 3/2023	GRDT 01/03/230307_1074 145_0821001	7/3/2023	Trần Hữu Biết	Hà Việt Hùng	152.183.863	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định

8	Chi khoản công tác phí tháng 3/2023	GRDT 01/03/230307_1074 145_0821001	7/3/2023	Nguyễn Văn Muôn	Hà Việt Hùng	152.183.863	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
9	Chi khoản công tác phí tháng 3/2023	GRDT 01/03/230307_1074 145_0821001	7/3/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Hà Việt Hùng	152.183.863	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
10	Chi khoản công tác phí tháng 3/2023	GRDT 01/03/230307_1074 145_0821001	7/3/2023	Nguyễn Văn Vững	Hà Việt Hùng	152.183.863	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
11	Chi khoản công tác phí tháng 3/2023	GRDT 01/03/230307_1074 145_0821001	7/3/2023	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	152.183.863	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
12	Chi khoản công tác phí tháng 3/2023	GRDT 01/03/230307_1074 145_0821001	7/3/2023	Đỗ Văn Dũng	Hà Việt Hùng	152.183.863	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
13	Chi khoản công tác phí tháng 4/2023	GRDT 01/04/230406_1074 145_0821006	6/4/2023	Trần Hữu Biết	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
14	Chi khoản công tác phí tháng 4/2023	GRDT 01/04/230406_1074 145_0821006	6/4/2023	Nguyễn Văn Muôn	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
15	Chi khoản công tác phí tháng 4/2023	GRDT 01/04/230406_1074 145_0821006	6/4/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
16	Chi khoản công tác phí tháng 4/2023	GRDT 01/04/230406_1074 145_0821006	6/4/2023	Nguyễn Văn Vững	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
17	Chi khoản công tác phí tháng 4/2023	GRDT 01/04/230406_1074 145_0821006	6/4/2023	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
18	Chi khoản công tác phí tháng 4/2023	GRDT 01/04/230406_1074 145_0821006	6/4/2023	Đỗ Văn Dũng	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
19	Chi khoản công tác phí tháng 5/2023	GRDT 01/05/230504_1074 145_0821001	4/5/2023	Trần Hữu Biết	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
20	Chi khoản công tác phí tháng 5/2023	GRDT 01/05/230504_1074 145_0821001	4/5/2023	Nguyễn Văn Muôn	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
21	Chi khoản công tác phí tháng 5/2023	GRDT 01/05/230504_1074 145_0821001	4/5/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
22	Chi khoản công tác phí tháng 5/2023	GRDT 01/05/230504_1074 145_0821001	4/5/2023	Nguyễn Văn Vững	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định

23	Chi khoản công tác phí tháng 5/2023	GRDT 01/05/230504_1074 145_0821001	4/5/2023	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
24	Chi khoản công tác phí tháng 5/2023	GRDT 01/05/230504_1074 145_0821001	4/5/2023	Đỗ Văn Dũng	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
25	Chi khoản công tác phí tháng 6/2023	GRDT 01/06/230602_1074 145_0821001	2/6/2023	Trần Hữu Biết	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
26	Chi khoản công tác phí tháng 6/2023	GRDT 01/06/230602_1074 145_0821001	2/6/2023	Nguyễn Văn Muôn	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
27	Chi khoản công tác phí tháng 6/2023	GRDT 01/06/230602_1074 145_0821001	2/6/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
28	Chi khoản công tác phí tháng 6/2023	GRDT 01/06/230602_1074 145_0821001	2/6/2023	Nguyễn Văn Vững	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
29	Chi khoản công tác phí tháng 6/2023	GRDT 01/06/230602_1074 145_0821001	2/6/2023	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
30	Chi khoản công tác phí tháng 6/2023	GRDT 01/06/230602_1074 145_0821001	2/6/2023	Đỗ Văn Dũng	Hà Việt Hùng	155.442.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
31	Chi khoản công tác phí tháng 7/2023	GRDT 01/07/230704_1074 145_0821005	4/7/2023	Trần Hữu Biết	Hà Việt Hùng	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
32	Chi khoản công tác phí tháng 7/2023	GRDT 01/07/230704_1074 145_0821005	4/7/2023	Nguyễn Văn Muôn	Hà Việt Hùng	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
33	Chi khoản công tác phí tháng 7/2023	GRDT 01/07/230704_1074 145_0821005	4/7/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Hà Việt Hùng	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
34	Chi khoản công tác phí tháng 7/2023	GRDT 01/07/230704_1074 145_0821005	4/7/2023	Nguyễn Văn Vững	Hà Việt Hùng	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
35	Chi khoản công tác phí tháng 7/2023	GRDT 01/07/230704_1074 145_0821005	4/7/2023	Nguyễn Bá Tú	Hà Việt Hùng	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
36	Chi khoản công tác phí tháng 7/2023	GRDT 01/07/230704_1074 145_0821005	4/7/2023	Đỗ Văn Dũng	Hà Việt Hùng	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
37	Chi khoản công tác phí tháng 8/2023	GRDT 01/08/230803_1074 145_0821013	3/8/2023	Trần Hữu Biết	Trần Văn Thọ	158.229.361	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định

38	Chi khoản công tác phí tháng 8/2023	GRDT 01/08/230803_1074 145_0821013	3/8/2023	Nguyễn Văn Muôn	Trần Văn Thọ	158.229.361	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
39	Chi khoản công tác phí tháng 8/2023	GRDT 01/08/230803_1074 145_0821013	3/8/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Văn Thọ	158.229.361	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
40	Chi khoản công tác phí tháng 8/2023	GRDT 01/08/230803_1074 145_0821013	3/8/2023	Nguyễn Văn Vững	Trần Văn Thọ	158.229.361	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
41	Chi khoản công tác phí tháng 8/2023	GRDT 01/08/230803_1074 145_0821013	3/8/2023	Nguyễn Bá Tú	Trần Văn Thọ	158.229.361	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
42	Chi khoản công tác phí tháng 8/2023	GRDT 01/08/230803_1074 145_0821013	3/8/2023	Đỗ Văn Dũng	Trần Văn Thọ	158.229.361	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
43	Chi khoản công tác phí tháng 9/2023	GRDT 01/09/230905_1074 145_0821015	5/9/2023	Trần Hữu Biết	Lê Minh Khai	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
44	Chi khoản công tác phí tháng 9/2023	GRDT 01/09/230905_1074 145_0821015	5/9/2023	Nguyễn Văn Muôn	Lê Minh Khai	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
45	Chi khoản công tác phí tháng 9/2023	GRDT 01/09/230905_1074 145_0821015	5/9/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Lê Minh Khai	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
46	Chi khoản công tác phí tháng 9/2023	GRDT 01/09/230905_1074 145_0821015	5/9/2023	Nguyễn Văn Vững	Lê Minh Khai	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
47	Chi khoản công tác phí tháng 9/2023	GRDT 01/09/230905_1074 145_0821015	5/9/2023	Nguyễn Bá Tú	Lê Minh Khai	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
48	Chi khoản công tác phí tháng 9/2023	GRDT 01/09/230905_1074 145_0821015	5/9/2023	Đỗ Văn Dũng	Lê Minh Khai	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
49	Chi khoản công tác phí tháng 10/2023	GRDT 01/10/231006_1074 145_0821001	6/10/2023	Trần Hữu Biết	Trần Văn Thọ	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
50	Chi khoản công tác phí tháng 10/2023	GRDT 01/10/231006_1074 145_0821001	6/10/2023	Nguyễn Văn Muôn	Trần Văn Thọ	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
51	Chi khoản công tác phí tháng 10/2023	GRDT 01/10/231006_1074 145_0821001	6/10/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Văn Thọ	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
52	Chi khoản công tác phí tháng 10/2023	GRDT 01/10/231006_1074 145_0821001	6/10/2023	Nguyễn Văn Vững	Trần Văn Thọ	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định

53	Chi khoản công tác phí tháng 10/2023	GRDT 01/10/231006_1074 145_0821001	6/10/2023	Nguyễn Bá Tú	Trần Văn Thọ	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
54	Chi khoản công tác phí tháng 10/2023	GRDT 01/10/231006_1074 145_0821001	6/10/2023	Đỗ Văn Dũng	Trần Văn Thọ	154.846.642	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
55	Chi khoản công tác phí tháng 11/2023	GRDT 01/11/231101_1074 145_0821001	1/11/2023	Trần Hữu Biệt	Lê Minh Khải	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
56	Chi khoản công tác phí tháng 11/2023	GRDT 01/11/231101_1074 145_0821001	1/11/2023	Nguyễn Văn Muốn	Lê Minh Khải	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
57	Chi khoản công tác phí tháng 11/2023	GRDT 01/11/231101_1074 145_0821001	1/11/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Lê Minh Khải	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
58	Chi khoản công tác phí tháng 11/2023	GRDT 01/11/231101_1074 145_0821001	1/11/2023	Nguyễn Văn Vững	Lê Minh Khải	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
59	Chi khoản công tác phí tháng 11/2023	GRDT 01/11/231101_1074 145_0821001	1/11/2023	Nguyễn Bá Tú	Lê Minh Khải	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
60	Chi khoản công tác phí tháng 11/2023	GRDT 01/11/231101_1074 145_0821001	1/11/2023	Đỗ Văn Dũng	Lê Minh Khải	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
61	Chi khoản công tác phí tháng 12/2023	GRDT 01/12/231204_1074 145_0821006	4/12/2023	Trần Hữu Biệt	Trần Văn Thọ	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
62	Chi khoản công tác phí tháng 12/2023	GRDT 01/12/231204_1074 145_0821006	4/12/2023	Nguyễn Văn Muốn	Trần Văn Thọ	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
63	Chi khoản công tác phí tháng 12/2023	GRDT 01/12/231204_1074 145_0821006	4/12/2023	Bùi Thị Yến Nhi	Trần Văn Thọ	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
64	Chi khoản công tác phí tháng 12/2023	GRDT 01/12/231204_1074 145_0821006	4/12/2023	Nguyễn Văn Vững	Trần Văn Thọ	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
65	Chi khoản công tác phí tháng 12/2023	GRDT 01/12/231204_1074 145_0821006	4/12/2023	Nguyễn Bá Tú	Trần Văn Thọ	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
66	Chi khoản công tác phí tháng 12/2023	GRDT 01/12/231204_1074 145_0821006	4/12/2023	Đỗ Văn Dũng	Trần Văn Thọ	155.995.656	400.000	Khoản công tác phí không đúng quy định
Cộng						11.300.804.628	28.800.000	
Tổng cộng						20.952.608.008	55.600.000	

DANH SÁCH CHI PHỤ CẤP BÍ THƯ CHI ĐOÀN CÁCẤP SAI QUY ĐỊNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTtr ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi	Chứng từ		Người đề nghị thanh toán/nhận tiền	Người duyệt	Số tiền trên phiếu chi/Giấy rút dự toán ngân sách/Bảng kê thanh toán	Số tiền		Nội dung chi sai
							Tổng số tiền	Thanh toán chưa đúng quy định	
Năm 2022									
1	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01, 02/2022	GRDT 04/12/220124_10 74145_0821003	24/01/2022	Thái Thủy Trang	Trần Kim Chi	141.252.000	2.086.000	2.086.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
2	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01, 02/2022	GRDT 04/12/220124_10 74145_0821003	24/01/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Kim Chi	141.252.000	2.086.000	2.086.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
3	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 3/2022			Thái Thủy Trang			1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
4	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 3/2022			Nguyễn Thị Bé Hai			1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
5	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2022	GRDT 03/04/220405_10 74145_0821010	5/4/2022	Thái Thủy Trang	Du Việt Thanh	70.626.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
6	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2022	GRDT 03/04/220405_10 74145_0821010	5/4/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Du Việt Thanh	70.626.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y

7	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn 5/2022	GRDT 03/05/220505_10 74145_0821010	5/5/2022	Thái Thùy Trang	Du Việt Thanh	70.626.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
8	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2022	GRDT 03/05/220505_10 74145_0821010	5/5/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Du Việt Thanh	70.626.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
9	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2022	GRDT 02/06/220602_10 74145_0821017	2/6/2022	Thái Thùy Trang	Trần Kim Chi	70.626.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
10	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2022	GRDT 02/06/220602_10 74145_0821017	2/6/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Kim Chi	70.626.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
11	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 7/2022	GRDT 03/07/220706_10 74145_0821005	6/7/2022	Thái Thùy Trang	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
12	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 7/2022	GRDT 03/07/220706_10 74145_0821005	6/7/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
13	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 8/2022	GRDT 02/08/220803_10 74145_0821005	3/8/2022	Thái Thùy Trang	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
14	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 8/2022	GRDT 02/08/220803_10 74145_0821005	3/8/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
15	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 9/2022	GRDT 02/09/220906_10 74145_0821006	6/9/2022	Thái Thùy Trang	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
16	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 9/2022	GRDT 02/09/220906_10 74145_0821006	6/9/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
17	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 9/2022	GRDT 02/09/220906_10 74145_0821006	6/9/2022	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y

18	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2022	GRDT 03/10/221010_10 74145_0821002	10/10/2022	Thái Thùy Trang	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
19	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2022	GRDT 03/10/221010_10 74145_0821002	10/10/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
20	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2022	GRDT 03/10/221010_10 74145_0821002	10/10/2022	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
21	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2022	GRDT 03/10/221010_10 74145_0821002	10/10/2022	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Kim Chi	69.508.500	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
22	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2022	GRDT 02/11/221102_10 74145_0821018	2/11/2022	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
23	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2022	GRDT 02/11/221102_10 74145_0821018	2/11/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
24	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2022	GRDT 02/11/221102_10 74145_0821018	2/11/2022	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
25	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2022	GRDT 02/11/221102_10 74145_0821018	2/11/2022	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
26	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2022	GRDT 02/12/221205_10 74145_0821005	5/12/2022	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
27	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2022	GRDT 02/12/221205_10 74145_0821005	5/12/2022	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
28	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2022	GRDT 02/12/221205_10 74145_0821005	5/12/2022	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y

29	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2022	GRDT 02/12/221205_10 74145_0821005	5/12/2022	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	61.686.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
Cộng									
Năm 2023									
1	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01, 02/2023	GRDT 02/01/230113_10 74145_0821009	13/01/2023	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	143.636.000	2.086.000	2.086.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
2	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01, 02/2023	GRDT 02/01/230113_10 74145_0821009	13/01/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	143.636.000	2.086.000	2.086.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
3	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01, 02/2023	GRDT 02/01/230113_10 74145_0821009	13/01/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	143.636.000	2.086.000	2.086.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
4	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01, 02/2023	GRDT 02/01/230113_10 74145_0821009	13/01/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	143.636.000	2.086.000	2.086.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
5	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 3/2023	GRDT 02/03/230307_10 74145_0821006	7/3/2023	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
6	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 3/2023	GRDT 02/03/230307_10 74145_0821006	7/3/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
7	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 3/2023	GRDT 02/03/230307_10 74145_0821006	7/3/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
8	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 3/2023	GRDT 02/03/230307_10 74145_0821006	7/3/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
9	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2023	GRDT 02/04/230406_10 74145_0821030	6/4/2023	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
10	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2023	GRDT 02/04/230406_10 74145_0821030	6/4/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y

11	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2023	GRDT 02/04/230406_10 74145_0821030	6/4/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
12	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2023	GRDT 02/04/230406_10 74145_0821030	6/4/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
13	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2023	GRDT 02/05/230505_10 74145_0821001	5/5/2023	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
14	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2023	GRDT 02/05/230505_10 74145_0821001	5/5/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
15	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2023	GRDT 02/05/230505_10 74145_0821001	5/5/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
16	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2023	GRDT 02/05/230505_10 74145_0821001	5/5/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
17	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2023	GRDT 02/06/230602_10 74145_0821017	2/6/2023	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
18	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2023	GRDT 02/06/230602_10 74145_0821017	2/6/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
19	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2023	GRDT 02/06/230602_10 74145_0821017	2/6/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
20	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2023	GRDT 02/06/230602_10 74145_0821017	2/6/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.043.000	1.043.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
21	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 7/2023	GRDT 16/07/230705_10 74145_0821027	5/7/2023	Thái Thùy Trang	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y

22	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 7/2023	GRDT 16/07/230705_10 74145_0821027	5/7/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
23	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 7/2023	GRDT 16/07/230705_10 74145_0821027	5/7/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
24	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 7/2023	GRDT 16/07/230705_10 74145_0821027	5/7/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Hà Việt Hùng	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
25	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 8/2023	GRDT 09/08/230802_10 74145_0821012	2/8/2023	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
26	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 8/2023	GRDT 09/08/230802_10 74145_0821012	2/8/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
27	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 8/2023	GRDT 09/08/230802_10 74145_0821012	2/8/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
28	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 8/2023	GRDT 09/08/230802_10 74145_0821012	2/8/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
29	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 9/2023	GRDT 19/09/230905_10 74145_0821065	5/9/2023	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	14.942.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
30	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 9/2023	GRDT 19/09/230905_10 74145_0821065	5/9/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	14.942.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
31	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 9/2023	GRDT 19/09/230905_10 74145_0821065	5/9/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	14.942.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
32	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 9/2023	GRDT 19/09/230905_10 74145_0821065	5/9/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	14.942.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y

33	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2023	GRDT 18/10/231006_10 74145_0821018	6/10/2023	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
34	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2023	GRDT 18/10/231006_10 74145_0821018	6/10/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
35	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2023	GRDT 18/10/231006_10 74145_0821018	6/10/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
36	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 10/2023	GRDT 18/10/231006_10 74145_0821018	6/10/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
37	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2023	GRDT 20/11/231102_10 74145_0821037	2/11/2023	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
38	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2023	GRDT 20/11/231102_10 74145_0821037	2/11/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
39	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2023	GRDT 20/11/231102_10 74145_0821037	2/11/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
40	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 11/2023	GRDT 20/11/231102_10 74145_0821037	2/11/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
41	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2023	GRDT 23/12/231204_10 74145_0821017	4/12/2023	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
42	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2023	GRDT 23/12/231204_10 74145_0821017	4/12/2023	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
43	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2023	GRDT 23/12/231204_10 74145_0821017	4/12/2023	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y

44	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 12/2023	GRDT 23/12/231204_10 74145_0821017	4/12/2023	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
Cộng									
Năm 2024									
1	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01/2024	GRDT 07/01/240117_10 74145_0821035	17/01/2024	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
2	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01/2024	GRDT 07/01/240117_10 74145_0821035	17/01/2024	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
3	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01/2024	GRDT 07/01/240117_10 74145_0821035	17/01/2024	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
4	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 01/2024	GRDT 07/01/240117_10 74145_0821035	17/01/2024	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
5	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 02, 3/2024	GRDT 05/02/240201_10 74145_0821030	1/2/2024	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	29.884.000	2.520.000	2.520.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
6	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 02, 3/2024	GRDT 05/02/240201_10 74145_0821030	1/2/2024	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	29.884.000	2.520.000	2.520.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
7	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 02, 3/2024	GRDT 05/02/240201_10 74145_0821030	1/2/2024	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	29.884.000	2.520.000	2.520.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
8	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 02, 3/2024	GRDT 05/02/240201_10 74145_0821030	1/2/2024	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	29.884.000	2.520.000	2.520.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
9	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2024	GRDT 05/04/240406_10 74145_0821006	6/4/2024	Thái Thùy Trang	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
10	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2024	GRDT 05/04/240406_10 74145_0821006	6/4/2024	Nguyễn Thị Bé Hai	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
Cộng						3.219.760.000	55.272.000	55.272.000	

11	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2024	GRDT 05/04/240406_10 74145_0821006	6/4/2024	Nguyễn Ngọc Phương	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
12	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 4/2024	GRDT 05/04/240406_10 74145_0821006	6/4/2024	Nguyễn Đức Hoàng	Trần Văn Thọ	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
13	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2024	GRDT 07/05/240502_10 74145_0821009	2/5/2024	Thái Thùy Trang	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
14	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2024	GRDT 07/05/240502_10 74145_0821009	2/5/2024	Nguyễn Thị Bé Hai	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
15	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2024	GRDT 07/05/240502_10 74145_0821009	2/5/2024	Nguyễn Ngọc Phương	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
16	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 5/2024	GRDT 07/05/240502_10 74145_0821009	2/5/2024	Nguyễn Đức Hoàng	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
17	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2024	GRDT 07/06/240604_10 74145_0821037	4/6/2024	Thái Thùy Trang	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
18	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2024	GRDT 07/06/240604_10 74145_0821037	4/6/2024	Nguyễn Thị Bé Hai	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
19	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2024	GRDT 07/06/240604_10 74145_0821037	4/6/2024	Nguyễn Ngọc Phương	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
20	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn các ấp tháng 6/2024	GRDT 07/06/240604_10 74145_0821037	4/6/2024	Nguyễn Đức Hoàng	Lê Minh Khải	71.818.000	1.260.000	1.260.000	Chi phụ cấp Bí thư chi đoàn nhưng không có quyết định công nhận, chuẩn y
Cộng						1.268.624.000	30.240.000	30.240.000	
Tổng						6.452.725.500	117.845.000	117.845.000	



DANH SÁCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư; dự toán ban đầu (đồng)	Giá trị để quyết toán (đồng)	Giá trị PD Quyết toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	Ghi chú
(a)	(b)	(c)	(d)	€	(f)=(d)-€	(g)
Năm 2022						
1	Đường GTNT số 7 ấp 3	922.100.607	922.100.492	919.521.504	2.578.985	+ Giảm CP KT công tác NT: 1.565.354đ + Giảm 50% phí thảm định: 1.013.631đ
2	Đường GTNT số 17 ấp 4	436.658.235	293.422.400	291.402.996	2.019.404	+ Giảm chi phí TTr quyết toán: 816.444đ + Giảm CP KT công tác NT: 730.155đ + Giảm 50% phí thảm định: 472.805đ
3	Đường GTNT số 21 ấp Lê Bát	514.689.012	514.688.487	513.267.193	1.421.294	+ Giảm chi phí TTr QT: 3đ. + Giảm CP KT công tác NT: 862.674đ + Giảm 50% phí thảm định: 558,617đ



4	Đường GTNT số 20 ấp Lê Bát	568.570.043	568.569.610	566.998.292	1.571.318	+ Giảm chi phí TTr QT: 2đ + Giảm CP KT công tác NT: 953.734đ + Giảm 50% phí thẩm định: 617.582đ.
5	Đường GTNT số 19 ấp 2	321.794.153	321.716.909	320.836.008	880.901	+ Giảm chi phí TTr QT: 441đ + Giảm CP KT công tác NT: 534.409đ + Giảm 50% phí thẩm định: 346.051đ
6	Đường GTNT số 40 ấp 3	936.377.243	936.375.329	934.792.073	1.583.256	+ Giảm chi phí TTr QT: 11đ + Giảm CP KT công tác NT: 1.583.245đ
7	Đường GTNT số 35 ấp 3	311.632.455	311.630.631	311.113.258	517.373	+ Giảm chi phí TTr QT: 10đ + Giảm CP KT công tác NT: 517.373đ
8	Đường GTNT số 31 ấp 2	242.428.881	242.427.439	241.754.085	673.354	Giảm chi phí TTr QT: 9đ. Giảm CP KT công tác NT: 408.697đ Giảm 50% phí thẩm định: 264.648đ
9	Đường GTNT số 41 ấp Lê Bát	961.097.569	961.097.569	959.466.676	1.630.893	+ Giảm CP KT công tác NT: 1.630.893đ
10	Nâng cấp, cải tạo trường Mầm non Cửa Cạn	170.680.124	170.680.124	169.746.295	933.829	+ Giảm chi phí kiểm tra nghiệm thu: 933.829đ

11	Nâng cấp, cải tạo trường TH-THCS Cửa Cạn	503.646.111	498.242.652	498.242.652	-	+ Giám CP KT công tác NT: 1.400.591đ + Cắt chi phí quyết toán 2.870.783đ + Cắt chi phí thẩm định: 1.132.085đ
12	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT số 01, ấp 3 xã Cửa Cạn	134.260.864	132.469.411	132.469.411	-	+ Giám CP KT công tác NT: 730.812đ. + Cắt chi phí TTr QT: 765.287đ; + Cắt chi phí thẩm định 295.354đ
13	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hành chính xã	994.733.886	992.759.569	992.759.569	-	+ Giám CP KT công tác NT: 1.703.146đ
14	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh trên địa bàn xã	299.168.271	299.074.046	299.074.046	-	+ Giám do giám thầu thi công: 3.825đ + Giám thầu thiết bị: 90.400đ
Cộng		7.317.837.454	7.165.254.668	7.151.444.061	13.810.607	
NĂM 2023						
1	Bảng LED tuyên truyền tại cổng chào và trụ sở UBND xã	102.449.226	98.561.443	98.561.443	-	+ Giám chi phí thiết kế: 107.792đ + Giám chi phí thẩm định giá: 3.780.000 + Giám chi phí cung cấp, lắp đặt thiết bị: 907.200đ
2	Trồng cây xanh khuôn viên Ủy ban nhân dân xã	298.089.606	295.176.982	295.176.982	-	+ Giám do giám thầu thi công: 2.912.624đ
Cộng		400.538.832	393.738.425	393.738.425	0	
Tổng		7.718.376.286	7.558.993.093	7.545.182.486	13.810.607	



DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH TRỂ HẠN LẬP HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

Phụ lục số 07

STT	Tên công trình	Biên bản nghiệm thu đưa CT vào sử dụng	Ngày trình thẩm tra PD quyết toán	Thời gian trễ hạn	Ghi chú
1	Đường GTNT số 7 ấp 3	10/13/2022	5/29/2023	03 tháng	
2	Đường GTNT số 17 ấp 4	12/30/2022	5/29/2023	01 tháng	
3	Đường GTNT số 21 ấp Lê Bát	10/13/2022	5/29/2023	03 tháng	
4	Đường GTNT số 20 ấp Lê Bát	10/13/2022	5/29/2023	03 tháng	
5	Đường GTNT số 19 ấp 2	10/13/2022	5/29/2023	03 tháng	
6	Đường GTNT số 40 ấp 3	12/15/2022	5/29/2023	01 tháng	
7	Đường GTNT số 35 ấp 3	12/15/2022	5/29/2023	01 tháng	
8	Đường GTNT số 31 ấp 2	10/13/2022	5/29/2023	03 tháng	
9	Đường GTNT số 41 ấp Lê Bát	12/15/2022	5/29/2023	01 tháng	
10	Nâng cấp, cải tạo đường Mầm non Cửa Cạn	12/8/2022	10/16/2023	06 tháng	
11	Nâng cấp, cải tạo trường TH-THCS Cửa Cạn	12/8/2022	10/16/2023	06 tháng	
12	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT số 01, ấp 3 xã Cửa Cạn	12/8/2022	10/16/2023	06 tháng	
13	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hành chính xã	9/29/2022	10/16/2023	08 tháng	
14	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh trên địa bàn xã	12/26/2022	10/16/2023	05 tháng	



DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH CHẠM GIẢI NGÂN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

STT	Tên công trình	Loại phí	Giá trị PD quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Tình hình công nợ		Ghi chú
					Số thu hồi	Số phải trả	
1	Đường GTNT số 7 ấp 3	T. định	1.013.631	2.027.262	1.013.631	-	-
2	Đường GTNT số 17 ấp 4	T. định	472.806	-	-	472.806	
3	Đường GTNT số 21 ấp Lê Bát	T. định	558.617	-	-	558.617	
		T.tra QT	2.933.724	-	-	2.933.724	
4	Đường GTNT số 31 ấp Lê Bát	T. định	264.648	-	-	264.648	
		T.tra QT	1.381.836	-	-	1.381.836	
5	Đường GTNT số 40 ấp 3	T. định	2.050.432	1.039.904	-	1.010.528	
6	Nâng cấp, cải tạo trường TH- THCS Cửa Cạn	T. định	1.132.085	-	-	1.132.085	
7	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT số 01 ấp 3 xã Cửa Cạn	T. định	295.354	-	-	295.354	
Tổng cộng					1.013.631	8.049.598	



UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
THÀNH TRẠ THÁNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 09

DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH CHƯA THỰC HIỆN THỦ TỤC TẮT TOÁN KẾT THÚC CÔNG TRÌNH
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 26/02/2025 của Chánh Thanh tra thành phố)

STT	Tên công trình	Quyết định quyết toán	Ghi chú
1	Đường GTNT số 7 ấp 3	6863/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	Chưa tắt toán
2	Đường GTNT số 17 ấp 4	7504/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Chưa tắt toán
3	Đường GTNT số 21 ấp Lê Bát	7503/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Chưa tắt toán
4	Đường GTNT số 40 ấp 3	6859/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	Chưa tắt toán
5	Đường GTNT số 35 ấp 3	6860/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	Chưa tắt toán
6	Đường GTNT số 31 ấp 2	7505/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	Chưa tắt toán
7	Đường GTNT số 41 ấp Lê Bát	6862/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	Chưa tắt toán
8	Nâng cấp, cải tạo đường TH-THCS Cửa Cạn	314/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	Chưa tắt toán
9	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT số 01, ấp 3 xã Cửa Cạn	315/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	Chưa tắt toán



UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
THÀNH LẬP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 10

DANH SÁCH CHI PHÍ THẨM TRA, PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA ĐÚNG QUY ĐỊNH
(Kèm theo Kết luận số 01/KL-TT ngày / /2025 của Thanh tra thành phố)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi	Chứng từ		Người đề nghị thanh toán/nhận tiền	Người duyệt	Số tiền trên phiếu chi/Giấy rút dự toán ngân sách/Bảng kê thanh toán	Số tiền			Nội dung chi sai
							Tổng số tiền	Thanh toán chưa đúng quy định		
1	Thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt dự án hoàn thành công trình Trường Mầm non Cửa Cạn và công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hành chính xã Cửa Cạn	Phiếu chi số 571	15/12/2023	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Trần Văn Thọ	5.669.983	5.669.983	5.669.983		Thanh toán chưa đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP
		Phiếu chi số 572	15/12/2023	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Trần Văn Thọ	972.877	972.877	972.877		Thanh toán chưa đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP
		Cộng				6.642.860	6.642.860	6.642.860		



DANH SÁCH THU HỒI NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Kết luận số 01/KL-TTr ngày / /2025 của Thanh tra thành phố)

STT	Nội dung chi sai	Số tiền	Ghi chú
1	Chi khoản công tác phí cho kế toán để thực hiện các nhiệm vụ của kế toán nhưng thực tế không đi công tác	9.600.000	
2	Chi phụ cấp trách nhiệm Dân quân tự vệ nhưng không có quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền	2.741.600	
3	Chi tiền bồi dưỡng cho Ban tổ chức giải bóng đá vượt số ngày thực tế	3.200.000	
4	Chi khoản công tác phí cho cán bộ, công chức của xã nhưng các cán bộ, công chức không thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng và chứng từ thanh toán chưa đảm bảo theo quy định	55.600.000	
5	Thu phí hộ tịch, phí chứng thực chưa kê khai và không nộp ngân sách Nhà nước	39.229.211	
Cộng		110.370.811	

